

Ngày 31/03/2025	9,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.1%	1.1%	8.0%

2024	
ROE	8.5%
	+/- YoY ▼ 0.1%

Q1/25	
DT thuần	1,084
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 58.0 ▲ 5.7%
	YoY ▼ 9.00 ▼ 0.8%

2024	
DT thuần	4,081
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 258 ▼ 6.0%

Q1/25	
LN gộp	45.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 5.70 ▼ 11.2%
	YoY ▼ 1.60 ▼ 3.4%

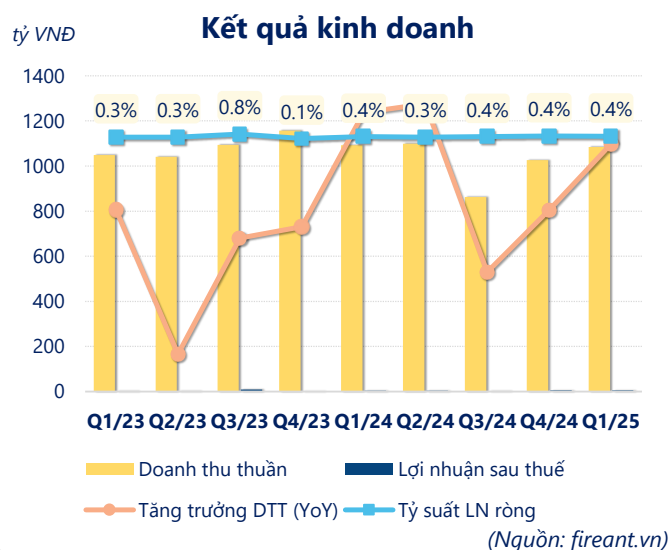
2024	
LN gộp	177
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 8.00 ▲ 4.6%

Q1/25	
LN thuần	5.79
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 0.32 ▼ 5.3%
	YoY ▲ 1.01 ▲ 21.1%

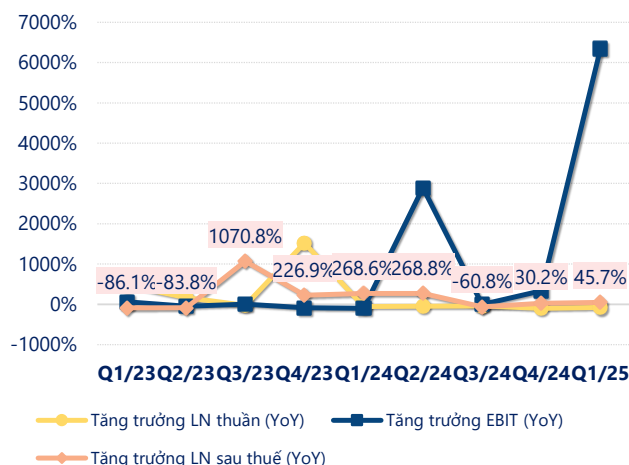
2024	
LN thuần	22.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 12.9 ▲ 137%

Q1/25	
LN sau thuế	4.45
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 0.17 ▼ 3.6%
	YoY ▲ 0.36 ▲ 8.9%

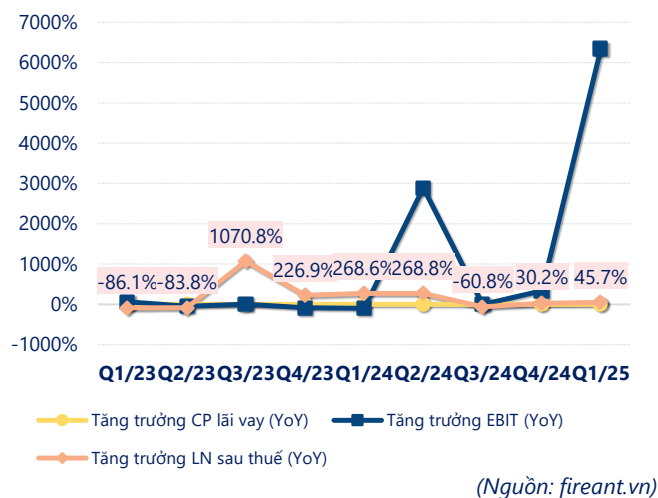
2024	
LN sau thuế	15.0
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 0.30 ▼ 2.2%



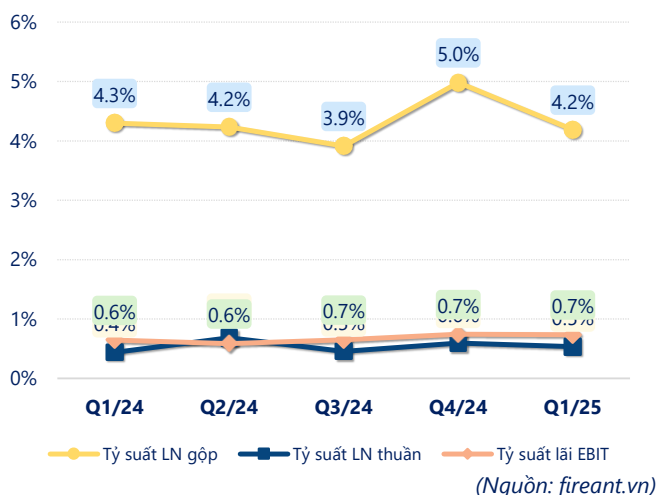
Tăng trưởng lợi nhuận



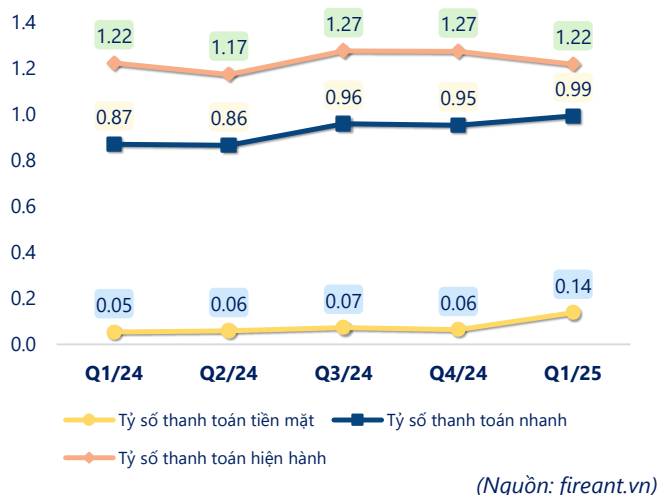
Tăng trưởng chi phí



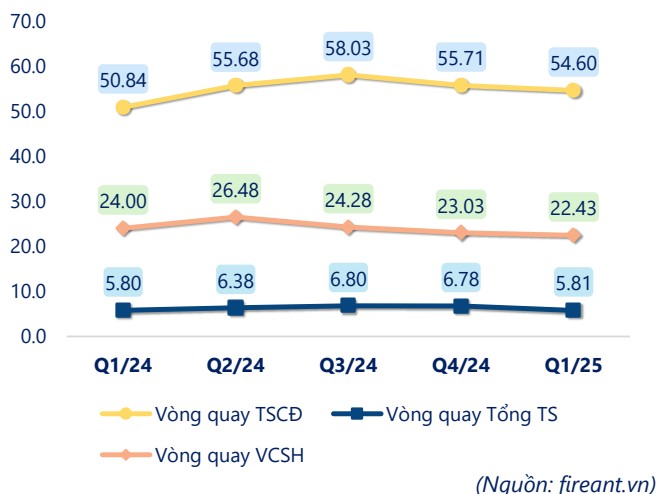
Tỷ suất lợi nhuận



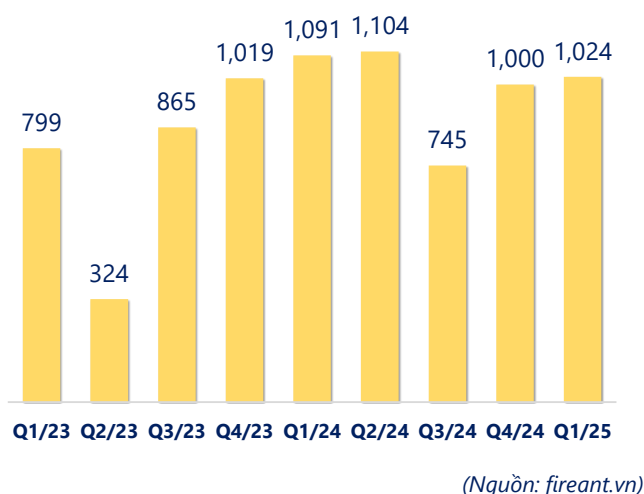
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,084	1,093	-0.8%	4,081	4,339	-6.0%
Giá vốn hàng bán	1,039	1,046	-0.7%	3,904	4,170	-6.4%
Lợi nhuận gộp	45.4	47.0	-3.4%	177	169	4.6%
Doanh thu HĐTC	0.02	0.02	4.2%	0.08	0.14	-40.0%
Chi phí TC	2.41	1.96	23.2%	7.26	10.2	-28.9%
Chi phí lãi vay	2.41	1.94	24.5%	7.15	10.1	-29.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	29.0	26.8	8.4%	92.4	84.6	9.3%
Chi phí QLDN	8.16	13.4	-39.1%	55.1	65.1	-15.4%
LN thuần từ HĐKD	5.79	4.78	21.1%	22.3	9.40	137%
Lợi nhuận khác	-0.22	0.33	-166%	-2.76	10.0	-128%
LN trước thuế	5.57	5.11	9.0%	19.6	19.4	0.8%
Lợi nhuận sau thuế	4.45	4.09	8.9%	15.0	15.3	-2.2%
LNST của CĐ cty mẹ	4.45	4.09	8.9%	15.0	15.3	-2.2%

(Nguồn: fireant.vn)

